

Số: 124 /TB-TTPTQĐ

Đắk Lắk, ngày 02 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO

V/v cho thuê cơ sở nhà, đất do Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk quản lý, khai thác tại địa bàn phường Tuy Hòa

Căn cứ Công văn số 14204/UBND-ĐTKT ngày 11/9/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 208/QĐ-TTPTQĐ ngày 01/10/2026 của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt điều chỉnh đơn giá cho thuê đối với 05 cơ sở nhà, đất do Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk quản lý (lần 2). Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk thông báo Danh mục nhà, đất cho thuê nhà (gắn với quyền sử dụng đất) và giá giá sàn cho thuê; nội dung cụ thể như sau:

1. Danh mục nhà, đất cho thuê (*Chi tiết Danh mục kèm theo*)

- **Mục đích sử dụng:** Thương mại và dịch vụ.

- **Thời hạn cho thuê:** 5 năm.

- **Thời gian nộp Phiếu đăng ký thuê nhà, tiền đặt trước:** Từ 13 giờ 30 ngày 02/10/2026 đến 17 giờ 30 ngày 09/10/2026. (trừ ngày thứ 7 và Chủ nhật)

- **Địa điểm nộp Phiếu đăng ký thuê nhà:** Cơ sở 2 Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 62 Lê Duẩn, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk.

- **Thời gian, địa điểm tổ chức xác định người được quyền thuê nhà:** Bắt đầu từ 8 giờ 30 ngày 12/10/2026, tại số 62 Lê Duẩn, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk.

2. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thuê nhà (gắn với quyền sử dụng đất) tại điểm 1 Thông báo này thực hiện:

a) Nộp Phiếu đăng ký thuê nhà tại địa điểm quy định tại mục 1; Nộp tiền đặt trước được xác định bằng 5% của tiền thuê nhà cho cả thời hạn thuê nhà theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ vào Tài khoản ngân hàng số 116000051047, Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương chi nhánh Đắk Lắk, tên tài khoản: Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk, nội dung chuyển khoản theo cú pháp “ **Họ và tên (đối với cá nhân) hoặc tên tổ chức - Nộp tiền đặt trước - Mã tài sản**,” theo đúng thời gian, địa điểm ghi trên Thông báo này.

Ví dụ: “Nguyễn Văn A - Nộp tiền đặt trước – CS3”.

Trường hợp thuộc đối tượng ưu tiên thuê nhà theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP), Điều 6 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP thì phải nộp bản sao các hồ sơ, tài liệu chứng minh thuộc đối tượng ưu tiên.

b) Tham dự Buổi xác định người được quyền thuê nhà theo đúng thời gian, địa điểm ghi trên Thông báo này.

c) Trường hợp có nhu cầu xem nhà trước khi nộp Phiếu đăng ký thuê nhà, tiền đặt trước, tổ chức, cá nhân có nhu cầu thuê nhà đăng ký với Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk.

3. Thông tin liên hệ Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk:

- Địa chỉ liên hệ: 62 Lê Duẩn, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk.
- Điện thoại liên hệ: 0262.3842.536
- Người chịu trách nhiệm: Ngô Văn Sáng, số điện thoại: 0986 232 281

Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk xin thông báo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính tỉnh;
- UBND phường Tuy Hòa;
- Trung tâm Công nghệ và Cổng Thông tin điện tử của tỉnh (đăng tải);
- Trang thông tin điện tử của Trung tâm;
- Giám đốc, Phó Giám đốc TTPTQĐ;
- Các phòng chuyên môn thuộc TT
- Lưu VT, P. QL&KTTSC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thế Hậu

DANH MỤC

Nhà, đất cho thuê trên địa bàn phường phường Tuy Hòa và phường Bình Kiến

(Kèm theo Thông báo số 124 /TB-TTPTQĐ ngày 02/10/2026 của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk)

I Danh mục nhà, đất cho thuê theo phương thức Chào giá cạnh tranh:

STT	Địa chỉ nhà, đất	Mã tài sản	Diện tích (m ²)			Giá sàn cho thuê (đồng/m ² /năm)	Diện tích nhà cho thuê (m ²)	Thời hạn cho thuê nhà (năm)	Tiền thuê nhà cho cả thời gian thuê (đồng)	Tiền đặt trước (đồng) = 5% * Tiền cho thuê nhà (đồng)
			Đất	Sàn xây dựng nhà	Sàn sử dụng nhà					
1	Trụ sở Phòng Văn hóa và Thông tin TP. Tuy Hòa (cũ) - 84-86 Phan Đình Phùng, phường Tuy Hòa.	CS3	238,60	238,60	477,20	407.276	477,20	5	971.759.790	48.587.990
2	Cơ sở nhà đất Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11- tỉnh Đắk Lắk- 12 Tổ Hữu, phường Tuy Hòa	CS5	2.232,00	330,00	650,00	732.292	650,00	5	2.379.949.556	118.997.478
3	Trường Chính trị tỉnh, 30 Điện Biên Phủ, phường Tuy Hòa.	CS10	9.586,30	2.997,60	5.502,40	304.639	5.502,40	5	8.381.217.526	419.060.876
4	Trung tâm Hỗ trợ Nông dân và Giáo dục Nghề nghiệp - Đường Nguyễn Đình Chiểu (nối dài), phường Tuy Hòa.	CS13	5.832,00	754,94	1.255,00	650.461	1.255,00	5	4.081.645.363	204.082.268
5	Trụ sở Viện kiểm sát nhân dân - 92 Trần Phú, phường Tuy Hòa.	CS16	1235,50	717,50	1.735,50	213.341	1.735,50	5	1.851.263.146	92.563.157